

LỄ THẬT VỀ SỰ ẪN NẪN

Bài 5 - Ẫn năn như thế nào mới nhận được sự tha thứ?

Chúng ta đã học 4 bài về sự ẫ n n ẫ n, đó là *Phân biệt sự ẫ n n ẫ n của tâm linh và sự ẫ n n ẫ n thuộc về xác thịt; Mọi người tin Chúa phải biết ẫ n n ẫ n các tội lỗi mà người ta đã phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời; Sự ẫ n n ẫ n thật đến bởi sự ban cho của Đức Chúa Trời và Sự ẫ n n ẫ n liên quan đến sự cứu chuộc như thế nào.*

Hôm nay chúng ta học tiếp bài thứ 5, đó là: *Sự ẫ n n ẫ n như thế nào mới nhận được sự tha thứ.*

Trong tất cả mọi công việc, dù đơn giản hay phức tạp, người ta đều cần phải có kỹ năng để làm những công việc đó, hầu cho công việc đó được hoàn thành theo đúng yêu cầu và nếu công việc đó yêu cầu mức độ chính xác cao, vì các sản phẩm đó liên quan đến sự an toàn của sự sống con người, hoặc an toàn cho sự vận hành của máy móc, thì người ta lại phải có những thiết bị giúp duy trì sự vận hành máy móc chế tạo từng chi tiết của những sản phẩm có liên quan đến sản phẩm chính đó với mức độ chính xác cáo nhất nữa, để thông qua từng giai đoạn của việc chế tạo, mà người ta mới có được các sản phẩm đạt được tiêu chuẩn đó.

Tự mỗi người trong xã hội hiện tại đều nhận biết giá trị của những số đo tiêu chuẩn do loài người đặt ra trong sự thương mại, trong các công việc, trong sự giao tiếp và chẳng có một người nào muốn mình bị người khác đối xử bất công, nhưng luôn muốn mình được đối xử công bằng, hợp lý.

Mọi người tin Chúa đều biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình và như vậy, chúng ta cũng phải sống công bình với Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, giàu lòng thương xót, Ngài vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng Ngài không kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu của kẻ phạm tội đó trải ba bốn đời, và Ngài sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ngài và giữ các điều răn của Ngài. Bất kỳ một người nào không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì kẻ đó là kẻ ghét Đức Chúa Trời, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời đại diện cho bản tánh của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để loài người chúng ta sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Ngài mà được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Mọi người tin Chúa phải thuộc và hiểu biết ý nghĩa của Lễ thật về mười điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, vì các mạng lệnh của Luật pháp cũng đều từ mười điều răn đó mà ra. Nếu người tin Chúa không thuộc và không hiểu biết ý nghĩa của Lễ thật về mười điều răn, thì trong cuộc sống, người ta có thể sẽ vi phạm một hoặc nhiều điều trong mười điều răn, mà không biết mình đã vi phạm Luật pháp. Dù người ta không biết mình đã vi phạm Luật pháp thì sự trừng phạt của Luật pháp vẫn ở trên người đó.

Ví dụ điều răn thứ năm (5): **“Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12)

Phần nhiều người tin Chúa đã không thật sự định nghĩa được ý nghĩa của chữ **hiếu kính** này theo đúng với ngôn ngữ nguyên thủy của Kinh-Thánh, là tiếng Hê-bơ-rơ, mà người ta chỉ hiểu cách theo cách người thế gian nghĩ, mỗi nơi mỗi cách.

Chữ **hiếu kính** - honour^{H3513} chép trong câu 12 trên, đó là chữ קָבַד - **kabad**, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tôn kính, kính trọng, khiến cho cha mẹ được tôn trọng, khiến cho cha mẹ được vẻ vang;*

Theo cách định nghĩa về tội lỗi được chép trong phần Tân-ước thì **“phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.”** (Rô-ma 14:23), hoặc: **“Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết.”** (1 Giăng 5:17).

Khi nói đến đức tin là nói đến sự tin cậy của người tin Chúa đối với Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, nhưng không phải mọi người tin Chúa đều hiểu rằng trong mọi sự được chép trong Kinh-Thánh, thì không phải hết thảy đều là Luật pháp hay là mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải tái sanh tâm linh mình, vì nếu tâm linh chưa được tái sanh, thì con mắt của tâm linh đó chưa được mở ra và người ấy không thể thấy được những sự mâu nhiệm giấu kín trong Luật pháp văn tự của Kinh-Thánh, cũng giống như một người chưa mọc răng, không thể ăn được đồ cứng vậy, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 5:1-14: Phạm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được

Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. Đấng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của Lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Vả, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.

Trong các bài trước mà chúng ta đã học, Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta biết rằng, sự ăn năn là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho loài người chúng ta, vì hết thảy loài người chúng ta đã vì cố tội lỗi của A-đam, (là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này), đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời nhưng nghe theo vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, mà trở thành nạn nhân của A-đam.

Bởi tội lỗi của A-đam mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy, điều đó cũng có nghĩa là tội lỗi đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh loài người bị tàn lụi, nên tâm linh của loài người (ra từ A-đam) đã trở nên như người mù, không nhận biết con đường mình phải đi, công việc mình phải làm thế nào cho được đẹp ý Đức Chúa Trời, trong khi thân thể xác thịt của loài người đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm ở trong lòng mẹ, nên khi thân thể xác thịt của người ta phát triển theo thời gian thì sự hiểu biết của người ta về công việc của tội lỗi cũng theo thời gian mà dồn luy trong người ta nhiều hơn, nặng hơn và nghiêm trọng hơn. Nếu cứ theo sự công bình của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà xét xử, thì trong loài người chẳng có người nào là thoát khỏi sự trừng phạt của Luật pháp, đồng nghĩa với việc chẳng có người nào được cứu rỗi, vì hết thảy loài người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người (mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về tuyển dân thật của Đức Chúa Trời, là dân có sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời), hầu cho tâm linh của loài người sẽ nhờ sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ta được thấp sáng trở lại và bấy giờ, khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ta được thấp sáng, thì bấy giờ Đức Giê-Hô-Va sẽ dùng quyền phép của Luật pháp mà xét đoán loài người, mà sự xét đoán đó là khi tâm linh của người ta được sự sáng của Đức Chúa Trời chiếu trên mình, sẽ nhận biết tội lỗi mình, đã không quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Khi tâm linh nhận biết trách nhiệm của mình là phải quản trị xác thịt mình vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời và muốn quay trở lại với Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban sự ăn năn cho người ấy, hầu cho nhờ sự ban cho của Đức Chúa Trời mà tâm linh người ấy mới có thể bắt thân thể xác thịt mình phải vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta chỉ tìm chữ **ăn năn** được chép trong văn tự của Kinh-Thánh, thì không có được bao nhiêu chữ đã được chép xuống, nhưng trong tất cả các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, đều mang ý nghĩa nhắc nhở người ta phải ăn năn, nghĩa là người ta phải hết lòng trở lại với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời để được sống, mà ý nghĩa của sự trở lại đó chính là nguồn gốc của sự ăn năn.

Khoảng năm 740 B.C đến 681 B.C., Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên qua tiên tri Ê-sai:

Ê-sai 6:1-7: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đèn thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khấp đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đèn đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kim gấp nơi bàn thờ, để trên miệng

ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi người; lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi.

Khoảng năm 627 B.C. đến 586 B.C., Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên qua tiên tri Giê-rê-mi:

Giê-rê-mi 3:6-15: Đang đời vua Giô-si-a, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Người có thấy điều mà Y-sơ-ra-ên, là dân bội nghịch, đã làm chăng? Nó đã lên mỗi núi cao, đến dưới mỗi cây xanh, mà hành dâm tại đó. Ta từng nói rằng: Sau khi nó đã làm hết mọi sự ấy, sẽ trở về cùng Ta. Nhưng nó không trở về. Em gái quý quyết nó là Giu-đa đã thấy. Dầu Ta đã bỏ Y-sơ-ra-ên bội nghịch và đã cho nó tờ để, vì cố nó ngoại tình, Ta cũng còn thấy em gái quý quyết nó, là Giu-đa, chẳng sợ sệt chi; nhưng nó cũng cứ đi hành dâm. Vì nó khinh sự dâm loạn mình, thì làm ô ố đất này, hành dâm với đá và gỗ. Dầu vậy, em gái quý quyết nó, là Giu-đa, cũng chẳng trở về cùng Ta cách hết lòng, chẳng qua là giả dối, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa quý quyết, còn tỏ ra công bình hơn. Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những Lời này: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn người đâu, vì Ta hay thương xót; Ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chỗ người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng Ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì Ta là chồng người. Trong vòng các người, Ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng Ta cho các người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người.

Trong Giao-ước Mới, Đức Thánh-Linh dùng các tội tớ của Ngài để phán dạy Hội-Thánh của Ngài:

Rô-ma 7:1-25: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hề chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh (*the law is spiritual*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức

Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Bản King James version chép câu 25 trên như sau: ²⁵I thank ^{G2168} God ^{G2316} through ^{G1223} Jesus ^{G2424} Christ ^{G5547} our Lord ^{G2962}. So ^{G686} then ^{G686} with the mind ^{G3563} I myself serve ^{G1398} the law ^{G3551} of God ^{G2316}; but with the flesh ^{G4561} the law ^{G3551} of sin ^{G266}.

Chữ nhờ - through ^{G1223} chép trong câu 25 trên, đó là chữ **διὰ** - **dia**, số 1223 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua, tiếp theo sau, sự soi dẫn, đường soi, nguồn dẫn, xuyên qua, nhờ, bởi, vì;*

Theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì nếu không có sự đổ huyết, thì không có sự tha thứ. Khi nói đến sự đổ huyết, là nói đến việc những con sanh vật sẽ phải chết vì cơ sự sống của loài người, đó là các con thú đồng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này để làm đồ ăn cho sự sống của loài người xác thịt.

Theo Luật pháp thì khi một người nhận biết mình đã phạm tội nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải dâng của tế lễ chuộc tội mình và trong sự chuộc tội đó, kẻ phạm tội phải đặt tay trên đầu con sinh tế nó mà xưng tội lỗi mình, rồi thầy tế lễ sẽ giết con sinh tế đó để làm lễ chuộc tội cho người đã dâng nó chết thay cho mình, vì nếu tội lỗi không được tha thứ, thì sự báo trả của Luật pháp sẽ giáng trên người đó.

Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời, nhưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì lời nói còn có nghĩa là hạt giống, dòng dõi, sứ giả, nên Đức Chúa Jêsus Christ còn được gọi là Con một của Đức Chúa Trời. Để chỉ dạy cho loài người biết làm thế nào để tâm linh loài người được chuộc ra khỏi quyền lực của sự chết và thân thể xác thịt của loài người được chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì Đức Chúa Trời cần có sứ giả làm người truyền giải cho loài người biết con đường của sự cứu chuộc. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một giải pháp cho yêu cầu này, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để thực hành kế hoạch cứu chuộc loài người, đó là Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài, tức là Lời hằng sống của Ngài, để mang lấy thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người, hầu cho loài người được thấy quyền phép của Lời Đức Chúa Trời thông qua Lời Đức Chúa Trời, được gọi là Con một của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ví Con một của Ngài là Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ dùng Chiên con đó làm giá cứu chuộc những người nào sẽ tin đến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Để có thể cứu chuộc hết thảy những người nào tin đến Danh của Đức Giê-Hô-Va và Lời Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Jêsus Christ phải đến thế gian này, để làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là làm chứng về Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó có quyền phép khiến cho tâm linh của những người nào sẽ tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời (tức là Luật pháp của Đức Chúa Trời) được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Sự làm chứng đó là chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ lấy sự sống mình cùng thân thể xác thịt mà Ngài mang đó làm đồ dùng về sự công bình cho Đức Chúa Trời.

Sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus Christ không chỉ dừng tại việc làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà chính Ngài đã vì yêu thương loài người, nên đã sẵn sàng chấp nhận sự thương khó trên thân thể xác thịt mà Ngài phải mang đó, để gánh tội lỗi của loài người chất trên Ngài, dù Ngài không có tội, hầu cho quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người được tôn cao, được vững lập, hầu cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, mà chấp nhận vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sẽ được sự sống lại như Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại vậy.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:35-38: **Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh (bear ^{H5375}) tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va.**

1 Phi-e-rơ 2:24: **Ngài gánh (bare ^{G399}) tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh.**

Chữ **gánh** - bear ^{H5375} và bare ^{G399} được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 28 câu 38 và 1 Phi-e-rơ 2:24 trên, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và Hy-lạp, đều có nghĩa là: *mang lấy, mang đi, lấy đi;*

Để có thể làm được chức vụ làm chứng này, Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy sự thông biết về quyền phép của

Lời Đức Chúa Trời, mà thi hành chức vụ này, vì Ngài biết rõ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn Ngài, cũng như linh hồn những người sẽ tin quyết vào Lời của Đức Chúa Trời được sự sống lại.

Trước khi bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán cho các môn đồ của Ngài biết về sự sống lại của Ngài:

Giăng 14:19-20: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người.

Để người ta có thể ăn năn xưng ra các tội lỗi mình, hầu cho tội lỗi của người ta được Đức Chúa Trời tha thứ, thì chức vụ thầy tế lễ phải được thiết lập, mà chức vụ thầy tế lễ cũng có nghĩa là chức vụ của kẻ truyền giải Lời của Đức Chúa Trời.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, Thần của Đức Giê-Hô-Va cũng sẽ hành động trong lòng của những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà nhận biết thân phận mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà tự trong lòng của người ấy quyết định trở lại với Đức Chúa Trời qua sự ăn năn, xưng ra các tội lỗi mà người ấy đã vi phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời và cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi, cùng cầu xin Đức Chúa Trời dắt dẫn mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ngay trong khi người ta nói mình ăn năn ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng biết ai là người ăn năn thật và ai là người không thành thật ăn năn, nghĩa là không ăn năn đúng với ý nghĩa của sự ăn năn, thì sự mà người ta ăn năn không thành thật đó, sẽ không được Đức Chúa Trời chấp nhận, vì sự không thành thật trong sự ăn năn đó cũng là tội lỗi.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về điều này.

Ma-thi-ơ 3:1-12: Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Và Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bấy giờ cái búa đã để kẻ rẽ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà đê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Mặc dù chúng ta không thấy Lời Chúa chép rằng, những người Pha-ri-si đó đã không thành thật trong sự ăn năn, nhưng Đức Thánh-Linh ở trong lòng của Giăng báp-tít đã dùng môi miệng của người mà cảnh cáo những người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đó là **dòng dõi rắn lục kia**. Đức Thánh-Linh biết lý do khiến những người Pha-ri-si đó đến với Giăng báp-tít để chịu phép báp tem đó là để **tránh khỏi cơn giận ngày sau**, nghĩa là những người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đó đã đọc Kinh-Thánh và họ biết rằng, nếu họ không ăn năn, thì đến khi kỳ thanh nộ của Đức Giê-Hô-Va xảy đến trên đất này, thì họ sẽ chết.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép lý do nào khiến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải đổ cơn thanh nộ của Ngài trên đất này và trên tuyển dân của Ngài.

Khi Giê-rê-mi làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va tại Giê-ru-sa-lem (627 B.C. - 586 B.C.), Giê-rê-mi đã nói tiên tri qua năm đời vua của Giu-đa, là Giô-si-a, Giô-a-cha, Giê-hô-gia-kim, Giê-hô-gia-kin và Sê-đê-kia. Đức Giê-Hô-Va đã dùng tiên tri Giê-rê-mi để cảnh cáo về tội lỗi của dân Giu-đa, cùng tội lỗi của các vua của dân Giu-đa, nhưng họ đã không ăn năn tội lỗi mình, khiến cho thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ bởi vua Ba-by-lôn và dân Giu-đa phải bị bắt làm phu tù. Trong khi Giê-rê-mi làm tiên tri tại Giê-ru-sa-lem, thì dân Giu-đa bị bắt làm phu tù (năm 597 B.C.) và trong số dân Giu-đa bị bắt làm phu tù đó, có thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên bị lưu đày sang xứ của người Canh-đê và tới năm 593 thì Đức Giê-Hô-Va dùng Ê-xê-chi-ên làm tiên tri cho Ngài.

Ê-xê-chi-ên 7:1-27: Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán cùng đất Y-sơ-ra-ên như vậy: Sự cuối rốt đây này! Sự cuối rốt đã đến cho bốn góc đất! Bây giờ, ấy là sự cuối rốt cho người. Ta sẽ xoắn giận Ta trên người, theo đường lối người mà đoán xét người, và khiến đổ lại trên người những sự gồm ghiếc. Mất Ta chẳng đoái tiếc người; Ta chẳng thương xót người; nhưng Ta sẽ giáng đường lối người trên người, và những sự gồm ghiếc sẽ ở giữa người. Các người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Tai vạ, tai vạ có một: này, nó đến! Kỳ cuối cùng đến, kỳ cuối cùng này đến; nó tỉnh thức mà nghịch cùng người, kìa, nó đến kia! Hỡi dân trong đất, sự bại hoại định cho người đã đến; kỳ đã đến, ngày gần rồi, là ngày có tiếng ồn ào, không còn tiếng reo mừng trên các núi. Nay Ta hầu kíp đổ sự thanh nộ Ta trên người, và làm cho trọn sự giận Ta nghịch cùng người; Ta sẽ đoán xét người theo cách người ăn ở, và khiến đổ lại trên người những sự gồm ghiếc người. Mất Ta chẳng đoái tiếc người, Ta chẳng thương xót người đâu. Ta sẽ tùy theo đường lối người báo trả người, sự gồm ghiếc người sẽ ở giữa người. Các người sẽ biết rằng chính Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng đánh phạt. Nay, ngày đây! Nay, ngày đến! Sự bại hoại định cho người đã đến; gậy đã trở bông, sự kiêu căng đã nảy nụ. Sự cường bạo đã dấy lên làm gây gian ác; chúng nó sẽ chẳng còn chi hết, chẳng còn ai của đám đông chúng nó, chẳng còn gì của sự giàu có chúng nó, chẳng còn sự sang trọng giữa họ nữa. Kỳ đến, ngày gần tới! Kẻ mua chớ vui, kẻ bán chớ buồn; vì có cơn giận trên cả đoàn dân nó. Vì kẻ bán dầu còn sống, cũng không thể trở lại lấy của mình đã bán; vì sự hiện thấy chỉ về cả đoàn dân nó, sẽ chẳng ai trở lại; và chẳng ai sẽ nhờ sự gian ác đời mình mà bỏ sức lại. Kèn đã thổi, mọi sự đều sẵn sàng rồi; nhưng chẳng ai ra trận, vì cơn giận Ta ở trên cả đoàn dân nó. Ở ngoài thì gươm dao, ở trong thì ôn dịch và đói kém! Kẻ nào ở ngoài đồng sẽ chết bởi gươm dao; kẻ nào ở trong thành, thì cơn đói kém và ôn dịch sẽ vô nuốt lấy. Song những người nào được trốn sẽ thoát khỏi, và sẽ ở trên núi như chim bồ câu ở đồng trũng, mọi người trong chúng nó than vãn, ai nấy vì sự gian ác mình. Mọi tay đều mòn mỏi, mọi đầu gối đều yếu như nước! Chúng nó sẽ thất lưng bằng bao gai, bị sự kinh khiếp bao bọc; mọi mặt đều hổ thẹn, mọi đầu đều trọc trọi. Chúng nó sẽ quăng bạc mình ra ngoài đường phố, và vàng chúng nó sẽ ra như đồ ô uế; hoặc vàng, hoặc bạc, cũng không thể cứu chúng nó nơi cơn giận của Đức Giê-hô-va; không thể làm cho chúng nó no lòng, không thể làm cho chúng nó đầy ruột, vì ấy là đồ làm cho chúng nó sa vào tội lỗi! Những đồ trang sức chúng nó đã làm cố kiêu ngạo cho mình; chúng nó dùng đồ ấy mà làm hình tượng gồm ghiếc và đồ đáng ghét. Vậy nên, Ta đã làm cho đồ ấy ra như sự ô uế cho chúng nó! Ta sẽ phó những đồ ấy làm mồi cho tay dân ngoại, làm của cướp cho kẻ dữ trong thế gian; chúng nó sẽ làm ô uế nó. Ta sẽ xây mặt khỏi chúng nó, người ta sẽ làm dơ nhớp nơi cấm của Ta; những kẻ trộm cướp sẽ vào đó và làm ô uế. Khá sấm sửa xiềng xích! Vì trong đất đầy những tội làm đổ máu, và trong thành đầy những sự tàn bạo. Ta sẽ đem những kẻ rất hung ác trong các dân ngoại đến để choán lấy nhà chúng nó; Ta sẽ làm cho sự kiêu ngạo của kẻ mạnh tắt đi; các nơi thánh của nó sẽ bị ô uế. Sự hủy diệt đến! Chúng nó sẽ tìm sự bình an, nhưng tìm không được. Tai vạ chồng trên tai vạ, tin dữ kế lấy tin dữ. Chúng nó sẽ tìm sự hiện thấy nơi kẻ tiên tri; nhưng luật pháp lìa khỏi thầy tế lễ, trí mưu lìa khỏi các trưởng lão. Vua sẽ thương khóc, quan trưởng sẽ mặc lấy sự não, tay của dân trong đất đều run rẩy. Ta sẽ đải chúng nó theo cách chúng nó ăn ở; chúng nó đáng thế nào thì Ta xét đoán cho thế ấy, chúng nó sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

Mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-xê-chi-ên cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về tội lỗi của họ, nhưng các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên vẫn không thay đổi lòng mình và họ cũng không ăn năn tội lỗi mình, nên Đức Giê-hô-va đã phán rằng, Ngài sẽ đổ cơn thanh nộ của Ngài xuống trên hết thầy dân cư ở Giê-ru-sa-lem, cùng trên các tiên tri giả và các thầy tế lễ không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va.

Ê-xê-chi-ên 22:1-31: Có Lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: Hỡi con người, có phải người sẽ đoán xét, có phải người sẽ đoán xét thành huyết này chẳng? thì hãy làm cho nó biết mọi sự gồm ghiếc của nó. Hãy nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Một thành đổ huyết ở giữa nó, hầu cho kỳ nó đến, và làm ra thần tượng nghịch cùng mình để làm ô uế mình! Bởi huyết mà đã đổ ra, mà tự chuốc lấy tội, và bởi các thần tượng mà mà đã làm thì mà tự làm ô uế. Như vậy mà đã làm cho những ngày mà gần và những năm mà đến. Vậy nên, Ta đã lấy mà làm sự hổ nhục cho các dân tộc, làm trò cười nhạo cho hết thầy các nước. Những người ở gần và ở xa sẽ nhạo cười mà, là thành như danh và đầy loạn. Hãy xem: các quan trưởng Y-sơ-ra-ên ở trong mà, ai nấy đều theo sức mình để làm đổ

huyết. Nơi này, người ta khinh cha mẹ; nơi này, người ta dùng sự bạo ngược đối với khách lạ; nơi này, người ta hiếp đáp kẻ mồ côi cùng người góa bụa. Đây khinh để các vật thánh Ta, và phạm các ngày sa-bát Ta! Nơi này, có những kẻ gièm chê gây nên sự đổ huyết; nơi này, có kẻ làm tiệc trên các núi; giữa này, có kẻ phạm tội tà dâm. Nơi này, có kẻ bày tỏ sự lỏa lồ của cha ra; nơi này, có kẻ làm nhục đàn bà đang có kinh nguyệt. Nơi này, kẻ này phạm sự gớm ghiếc với vợ người lân cận mình; kẻ khác làm ô uế đầu mình; kẻ khác nữa thì hãm chị em mình, là con gái của cha mình. Nơi này, người ta nhận của hối lộ để làm đổ huyết; đây lấy lời lãi và lấy thêm; đây ức hiếp kẻ lân cận, lấy của không biết chán, và đã quên Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Vậy, Ta đập tay vì sự trộm cướp này đã phạm, và vì huyết đã bị đổ ra giữa này. Khi những ngày Ta xử này sẽ đến, lòng này có chịu được, và tay này có sức chăng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói ra thì sẽ làm trọn. Ta sẽ làm cho này tan tác giữa các dân tộc, chia rẽ ra trong các nước, và Ta sẽ làm tiêu diệt sự ô uế khỏi giữa này. Bấy giờ chính mình này sẽ bị khinh để trước mắt các dân tộc, và này sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Có Lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên cho Ta như là cái cặn; hết thấy chúng nó chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì trong lò, ấy là cái cặn của bạc. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì các ngươi hết thấy đã trở nên cái cặn, cho nên, này, Ta sẽ nhóm các ngươi lại giữa Giê-ru-sa-lem. Như người ta hiếp bạc, đồng sắt, chì thiếc lại trong lò, và thổi lửa ở trên cho tan chảy ra thế nào, thì trong cơn giận và sự thịnh nộ của Ta, Ta sẽ nhóm các ngươi lại và đặt vào lò mà làm cho tan chảy ra cũng thế ấy. Thật, Ta sẽ nhóm các ngươi lại và thổi lửa của cơn giận Ta trên các ngươi, thì các ngươi sẽ tan chảy ra giữa nó. Như bạc tan chảy ra trong lò, thì các ngươi cũng sẽ tan chảy ra giữa thành ấy, và các ngươi sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va đã đổ cơn thịnh nộ Ta trên các ngươi. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Đây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi này thịnh nộ chẳng được mưa dầm. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé môi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp Ta, và làm dơ vật thánh Ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát Ta, và Ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé môi, chỉ lo làm đổ huyết, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùa không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, để dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sụt mẻ trước mặt Ta, hầu cho Ta không hủy diệt nó; song Ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên Ta đổ cơn thịnh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của Ta đốt chúng nó; Ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ngay cả khi đã bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn, dân Y-sơ-ra-ên cũng không ăn năn tội lỗi mình, nhưng tiên tri Đa-ni-ên đã đứng vào nơi xứt mẻ giữa dân Y-sơ-ra-ên với Đức Giê-hô-va, mà cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nhận lời cầu nguyện của Đa-ni-ên, mà tha cho dân Y-sơ-ra-ên cho được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Ngài, cùng xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem (538 B.C.)

Mặc dầu dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm được hậu quả của tội lỗi khiến cho thành Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ của Đức Giê-hô-va trong thành Giê-ru-sa-lem phải bị phá huỷ và chính họ đã phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, nhưng khi họ đã được trở về Giê-ru-sa-lem và xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va, cùng xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem, thì họ lại trở lại với tội lỗi mình, khiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời phải dùng tiên tri Xa-cha-ri để cảnh cáo họ về một kỳ, Ngài sẽ đổ cơn thịnh nộ của xuống thành Giê-ru-sa-lem.

Tiên tri cuối cùng của Cựu-ước nói về cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đó là tiên tri Xa-cha-ri (520 B.C.)

Xa-cha-ri 7:1-14: Xảy ra trong năm thứ tư vua Đa-ri-út, có Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri nhằm ngày mồng bốn tháng chín, là tháng Kít-lêu. Khi ấy những người ở Bê-tên có sai Sa-rết-se và Rê-ghe-mê-léc cùng những kẻ theo họ dâng nài xin ơn Đức Giê-hô-va, và nói cùng các thầy tế lễ của nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, và cùng các đấng tiên tri mà rằng: Tôi có nên khóc lóc và biệt mình riêng ra trong tháng năm như tôi đã làm trong nhiều năm chăng? Bấy giờ có Lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta rằng: Hãy nói cùng cả dân sự trong đất và cùng các thầy tế lễ mà rằng: Các ngươi kiêng ăn và khóc lóc trong tháng năm tháng bảy đã bảy mươi năm nay, có phải các ngươi vì Ta, thật là vì Ta,

mà giữ lễ kiêng ăn đó chẳng? Khi các người uống và ăn, há chẳng phải vì mình mà ăn, vì mình mà uống hay sao? Ấy há chẳng phải những Lời mà Đức Giê-hô-va cậy các đấng tiên tri đời trước rao ra, khi Giê-ru-sa-lem và những thành chung quanh nó có dân cư được thịnh vượng, và khi phương nam và đồng bằng có dân cư hay sao? Đoạn, có Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri, mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khá lấy sự nhân từ, thương xót đối với anh em mình; chớ ức hiếp đàn bà góa, hoặc kẻ mồ côi, hoặc người trù ngụ, hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ nào trong lòng nghịch cùng anh em mình. Nhưng chúng nó không chịu nghe, xây vai lại phía sau, và bịt lỗ tai lại đặng không nghe. Chúng nó làm cho lòng mình cứng như đá kim cương, để không nghe luật pháp và những Lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã bởi Thần Ngài cậy các tiên tri đời xưa sai đến; vậy nên có sự thịnh nộ lớn lắm đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân. Xảy ra như khi người kêu, chúng nó không chịu nghe, thì khi chúng nó kêu, Ta cũng không nghe, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Ta đã làm tan tác chúng nó như bởi một cơn gió lốc trong khắp các nước mà chúng nó chưa từng biết; vậy đất đã trở nên hoang vu sau chúng nó, đến nỗi không ai trải qua hoặc trở về; vì chúng nó đã làm cho đất vui thích thành ra hoang vu.

Những người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã đến với Giảng báp-tít để chịu phép báp-tem, không phải là họ đã thật sự ăn năn tội lỗi mình, nhưng họ đã toan tính rằng, khi họ đến với Giảng báp-tít để chịu phép báp-tem ấy là để chứng minh rằng, họ cũng nhận biết Giảng báp-tít là người mà đấng tiên tri Ê-sai đã nói, là người mở đường cho Đấng Christ (Đấng Messiah), tức là họ là những người hiểu biết Kinh-Thánh cùng nhận biết các lời tiên tri. Những người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã sử dụng sự chịu phép báp-tem bởi Giảng báp-tít là để khoe mình với người ta rằng, họ là những người thức thời, chứ không phải họ đã thật sự nhận biết tội lỗi mình.

Giảng báp-tít đã cảnh cáo những người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đó rằng: **Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kê rễ cây; vậy rễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm.**

Bản King James version chép câu 8 trên như sau: ⁸Bring^{G4160} forth^{G4160} therefore^{G3767} fruits^{G2590} meet^{G514} for repentance^{G3341}:

Chữ xứng đáng - meet^{G514} chép trong câu 8 trên, đó là chữ ἄξιος - axios, số 514 ra từ chữ ἄγω - ago, số 71 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tương xứng với, phù hợp với, so sánh với, đem lại cho, ký kết giao kèo, đáp ứng với, thoả mãn yêu cầu;*

Chữ ăn năn - repentance^{G3341} chép trong câu 8 trên, đó là chữ μετάνοια - matanoia, số 3341, ra từ chữ μετανοέω - metanoeo, số 3340 và chữ νοιέω - noieo, số 3539 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự thay đổi ý nghĩ, sự xem xét lại vấn đề, sự ăn năn hối tiếc, sự hối hận; sự rèn luyện trí óc, sự tuân theo, sự chú ý gìn giữ, sự tôn trọng, sự nhận thức thấu đáo, sự hiểu biết, sự linh hội được ý, sự quan tâm đến, sự cân nhắc kỹ;*

Chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ **sự ăn năn** là một sự người ta nhận biết rằng mình đã phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời và sự nhận biết này không dừng lại ở chỗ nhận thức được rằng mình đã phạm tội, nhưng là **hành động quay trở lại** làm hoà với Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo dựng nên mình cho được làm con kế tự Ngài. Sự nhận biết trách nhiệm phải quay trở lại với Đức Chúa Trời thông qua quyết định từ trong lòng tự đoán xét mình là kẻ có tội và muốn được Đức Chúa Trời tha thứ cho và để nhận được sự tha thứ tội lỗi mà mình đã phạm, thì bản thân người phạm tội đó phải nhận biết mình đã phạm tội như thế nào và từ khi nào cùng những tội lỗi gì, vì sự ăn năn thật là người đó phải xưng ra các tội lỗi mà mình đã phạm, cùng nhận biết hậu quả của những tội lỗi đó đối với bản thân người ấy, cùng sự ảnh hưởng của những tội lỗi đó đối với những người khác cùng sự ảnh hưởng đến Danh Chúa và Luật pháp của Chúa như thế nào.

Trước khi bước vào sự ăn năn xưng ra các tội lỗi mình, người tin Chúa phải biết nhờ cậy Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và Ngài là Đấng Biết và Làm Chứng, chính Ngài sẽ ban sự ăn năn cho những người nào thật lòng ăn năn tội lỗi mình, để nhận được sự tha thứ của Ngài.

Xa-cha-ri 12:1-14 & 13:1-9: Gánh nặng Lời Đức Giê-hô-va phán về Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va là Đấng giương các tầng trời, lập nền của đất, và tạo thần trong mình người ta, có phán như vậy: Nay, Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm chén xây xấp cho mọi dân chung quanh; và khi Giê-ru-sa-lem bị vây, tai nạn

sẽ cũng kịp đến Giu-đa. Xảy ra trong ngày đó, Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm hòn đá nặng cho các dân tộc. Phàm những kẻ mang nó sẽ bị thương nặng; và mọi nước trên đất sẽ nhóm lại nghịch cùng nó. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, Ta sẽ đánh mỗi con ngựa cho kinh hãi, những kẻ cưỡi nó phải điên cuồng; Ta sẽ mở mắt Ta trên nhà Giu-đa, và đánh mỗi con ngựa của các dân cho đi. Bấy giờ các trưởng Giu-đa sẽ nói trong lòng mình rằng: Những dân cư Giê-ru-sa-lem là sức mạnh của ta trong Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời mình. Trong ngày đó, Ta sẽ làm cho các trưởng Giu-đa giống như một bếp lửa ở giữa đám củi, và như một đống lửa ở giữa những bó lúa, chúng nó sẽ thiêu nuốt bên hữu và bên tả hết thảy các dân tộc xung quanh; và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ lại còn ở chỗ mình, tức là Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va trước hết sẽ cứu những trại của Giu-đa, hầu cho sự vinh hiển của nhà Đa-vít và sự vinh hiển của dân cư Giê-ru-sa-lem không dấy lên trên Giu-đa được. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ làm Đấng bảo hộ của dân cư Giê-ru-sa-lem, và trong ngày đó kẻ rất yếu trong chúng nó sẽ như Đa-vít, nhà Đa-vít sẽ như Đức Chúa Trời, sẽ như thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở trước mặt chúng nó. Xảy ra trong ngày đó Ta sẽ tìm cách hủy diệt hết thảy những nước nào đến đánh Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ đổ thần của ơn phước và của sự nài xin ra trên nhà Đa-vít, và trên dân cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ nhìn xem Ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì cố con đầu lòng. Trong ngày đó, sẽ có sự thương khóc lớn tại Giê-ru-sa-lem, như là sự thương khóc của Ha-đát-Rim-môn ở trong đồng bằng Mê-ghi-đô. Đất này sẽ thương khóc, mỗi họ riêng phần mình: họ của nhà Đa-vít riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; họ của nhà Na-than riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; họ của nhà Lê-vi riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; Họ Si-mê-y riêng ra, những vợ chúng nó riêng ra; phàm những họ còn sót lại, mỗi họ riêng ra, và những vợ chúng nó riêng ra. Trong ngày đó sẽ có một suối mở ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, vì tội lỗi và sự ô ւế. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Cũng xảy ra trong ngày đó, Ta sẽ trừ bỏ các danh của các thần tượng khỏi đất này, người ta sẽ không ghi nhớ đến nữa; Ta cũng sẽ khiến các tiên tri và quý ô ւế ra khỏi đất này. Từ rày về sau nếu có ai còn nói tiên tri, thì cha và mẹ nó là kẻ đã sanh nó ra, sẽ nói cùng nó rằng: Mày sẽ không sống nữa, vì mày nhân Danh Đức Giê-hô-va và rao những lời dối. Cha và mẹ là kẻ đã sanh nó sẽ đâm nó khi nó nói tiên tri. Sẽ xảy ra trong ngày đó, khi những tiên tri nói tiên tri, thì ai nấy sẽ bị xấu hổ về sự hiện thấy của mình; họ cũng sẽ không mặc áo choàng bằng lông để dối trá nữa. Nhưng nó sẽ nói rằng: Ta không phải là tiên tri, bèn là kẻ cày ruộng; vì ta đã làm tội mọi từ thuở nhỏ. Nếu ai hỏi rằng: Những vết thương giữa cánh tay người bởi cố gì? Thì nó sẽ đáp rằng: Ấy là những vết thương ta đã bị trong nhà bạn ta. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Hỡi gươm, hãy thức dậy nghịch cùng kẻ chẵn của Ta, và nghịch cùng người làm bạn hữu Ta; hãy đánh kẻ chẵn, cho những chiên tản lạc; và Ta sẽ trở tay lại trên những con nhỏ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, Ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu Danh Ta, và Ta sẽ nhậm lời nó; Ta sẽ phán rằng: Ấy là dân Ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.

Trên đây là lời tiên tri của Đức Giê-hô-va phán về thời kỳ sau rốt, tức là thời kỳ người ta sẽ đóng đinh Con một của Đức Chúa Trời trên thập tự giá, như sách Xa-cha-ri đoạn 12 câu 10 đã chép: Ta sẽ đổ thần của ơn phước và của sự nài xin ra trên nhà Đa-vít, và trên dân cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ nhìn xem Ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì cố con đầu lòng.

Bản King James version chép: ¹⁰ And I will pour ^{H8210} upon the house ^{H1004} of David ^{H1732}, and upon the inhabitants ^{H3427} of Jerusalem ^{H3389}, the spirit ^{H7307} of grace ^{H2580} and of supplications ^{H8469}: and they shall look ^{H5027} upon me whom ^{H854-H834} they have pierced ^{H1856}, and they shall mourn ^{H5594} for him, as one mourneth ^{H5594} for his only ^{H3173} son, and shall be in bitterness ^{H4843} for him, as one that is in bitterness ^{H4843} for his firstborn ^{H1060}.

Chữ thần - the spirit ^{H7307} chép trong câu 10 trên, đó là chữ רוּחַ - ruwach, số 7307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thần linh, thể không khí, hơi thở, gió của thiên đàng*;

Chữ ơn phước - grace ^{H2580} chép trong câu 10 trên, đó là chữ חַן - chen, số 2580 ra từ chữ חַנָּן - chanan, số

2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban ân huệ, sự ban cho ân điển, sự ban cho đặc ân, sự tỏ ra sự nhân từ, tỏ ra sự che chở, tỏ ra sự thương xót, sự khoan dung, sự ân xá tội lỗi, sự chấp nhận, sự quý mến, sự làm cho có ích lợi, sự đền bù, sự bồi thường, sự ban thưởng cho;*

Chữ **sự nài xin - supplications**^{H8469} chép trong câu 10 trên, đó là chữ תַּחֲנוּנִים - **tachanuwn**, số 8469 ra từ chữ תַּחַן - **chanan**, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự năn nỉ, đơn thỉnh cầu, lời khẩn khoản, sự cầu xin cho nhận được đặc ân, cầu xin sự thương xót, cầu xin sự khoan dung, cầu xin sự ân xá tội lỗi, cầu xin sự được chấp nhận, sự quý mến, sự làm cho có ích lợi, sự đền bù, sự bồi thường, sự ban thưởng cho;*

Trong lời tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Xa-cha-ri có chép về sự người ta sẽ nhìn xem Ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì cố con đầu lòng.

Nếu các lời trên được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên đọc biết vào thời của tiên tri Xa-cha-ri, có thể người ta sẽ không hiểu ai đã bị họ đâm, vì lời tiên tri đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời!

Nhưng trong thời kỳ cuối cùng này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, thậm chí là những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành, cũng đang làm sự **đâm** này, nghĩa là họ **đã và đang làm tổn thương Lời của Đức Chúa Trời**. Nghĩa họ đang đóng đinh Lời của Đức Chúa Trời bằng môi miệng của họ.

Khi một người bị đóng đinh trên cây thập tự, thì điều đó có nghĩa là người bị đóng đinh đó không thể làm gì được nữa. Nếu người đó là bác sỹ, người đó không thể chữa lành cho ai được nữa. Nếu người đó là thợ máy, người đó cũng không thể giúp sửa chữa chiếc máy nào cho ai. Nếu người đó là một chiến sỹ, người đó cũng không thể bảo vệ ai được nữa. Nếu người ta đã đóng đinh Lời của Đức Chúa Trời thì những Lời mà người ta đã đóng đinh đó, nghĩa là người ta đã kết án Lời đó là không đúng, không tốt, vô dụng...với loài người, thì dẫu có ai đó rất cần câu trả lời để được chữa lành, để được giải cứu, để được giải thoát, để được dắt dẫn, để được soi sáng.... cho sự sống của mình, thì người ta cũng không tìm được nữa, bởi vì các Lời đó đã bị những người đứng giảng kia gọi các lời đó là vô dụng, nên người ta đã không tin dùng những lời nữa, không được nói đến nữa, không được nhắc đến nữa.

Nếu quý vị muốn kiểm tra xem các lời này có thật hay không, thì hãy vào trong hệ thống nhà thờ mà hỏi những người ở trong đó rằng, liệu tôi có thể làm theo Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán cho hết thảy những người tin Ngài sẽ làm như Ngài được không? Liệu tại nơi này, là nơi người ta xây dựng nên để thờ phượng Đức Chúa Trời và tôn cao Danh Đức Chúa Jêsus Christ, thì tôi có được cầu nguyện bằng tiếng lạ để nói chuyện với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha của tôi được không? Liệu tôi có thể nhân Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà làm phép lạ, để chữa lành người ta, để đuổi ma quỷ ra khỏi những người đang bị chúng cầm buộc ngay tại đây được không? Quý vị sẽ nhận được câu trả lời y như Đức Chúa Jêsus Christ đã quở trách những người Pha-ri-si vậy: **“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người.”** (Ma-thi-ơ 23:13&15)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ hết thảy mọi sự sẽ xảy đến trên đất này, nhưng vì Ngài là Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót, nên Ngài sẽ đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên những kẻ kiêu ngạo, trên những kẻ cứng lòng, nhưng Ngài cũng đổ thần của Ngài trên những người đáng thương, tức là những người tin Chúa nhưng vì thiếu sự hiểu biết mà bị lừa dối, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ, hầu cho tâm linh của những người đó sẽ nhờ ân điển mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho đó mà trở dậy để nài xin ơn của Đức Giê-Hô-Va hầu cho biết ăn năn xưng ra các tội lỗi mà mình đã phạm, để nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Hội-Thánh Ê-phê-sô và Hội-Thánh Sạt-đe về việc người ta phải nhớ lại những sự mà mình đã phạm tội và phải xưng các tội lỗi ấy ra trong sự ăn năn.

Khải huyền 2:1-5: Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là Lời phán của Đấng cầm bầy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bầy chân đèn vàng: Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; Ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ ràng chúng nó giả dối. Người hay nhịn nhục và chịu khó vì Danh Ta, không mệt nhọc chút nào. Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của

mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó.

Khải huyền 3:1-3: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sạt-đe rằng: Đây là Lời phán của Đấng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì Ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào Ta đến bắt người thình lình.

Sự nhớ lại những tội lỗi mà mình đã phạm là rất quan trọng, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 5:23-26: Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ. Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kéo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. Quả thật, Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (1445 B.C.), Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bắt trời và đất phải làm chứng về việc Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, điều đó có nghĩa là các thiên sứ của Đức Chúa Trời, cũng như quyền lực của ma quỷ, phải làm chứng nghịch lại những người nào vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời. Ma quỷ còn được gọi là kẻ kiện cáo, vì thế cho nên chúng sẽ không bao giờ quên những tội lỗi mà người ta đã vi phạm, vì hầu hết những sự vi phạm luật pháp là đến từ ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu và ma quỷ luôn là kẻ chủ mưu, làm những sự lừa dối để khiến người ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và chúng sẽ kiện cáo người ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và chúng sẽ cầm buộc những người phạm tội và áp đặt sự rửa sả của Luật pháp trên những người phạm tội.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ sự bất toàn của loài người xác thịt, nhưng Ngài thương xót linh hồn loài người, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của Ngài để tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, nên Ngài đã ban ân điển cho linh hồn loài người, đó là Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ nhắc cho những người tin Chúa nhớ lại mọi sự mà người ta đã nghe, hoặc đã làm, đã nói, hầu cho người tin Chúa biết nhờ cậy Ngài để noi theo sự dắt dẫn của Ngài.

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Khi người nào quyết định ăn năn các tội lỗi mình, thì người ấy phải nhận biết nguyên tắc của sự ăn năn, là phải hạ mình và lấy lòng thành thật, thống hối trong sự cầu nguyện và nài xin ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Ê-sai 1:1-20: Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. Hỡi các tầng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng Ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân Ta chẳng suy nghĩ. Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. Các người sao còn cứ bần nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rất những vết thương, vít sưng cùng lẫn mới, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. Xứ các người là nơi hoang vu, thành các người bị lửa thiêu hủy; dân ngoại nuốt đất đai các người trước mặt các người, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. Ví bằng Đức Giê-hô-va vạ quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt Ta, ai khiến các người giày đạp hành

lang Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta gớm ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người gơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thèm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ dằn kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng Lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bạn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Thi-Thiên 51:1-19: Đức Chúa Trời ôi! xin hãy thương xót tôi tùy lòng nhân từ của Chúa; Xin hãy xóa các sự vi phạm tôi theo sự nhân từ rất lớn của Chúa. Xin hãy rửa tôi cho sạch hết tội gian ác, và làm tôi được tinh khiết về tội lỗi tôi. Vì tôi nhận biết các sự vi phạm tôi, tội lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi. Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi, và làm điều ác trước mặt Chúa; Hầu cho Chúa được xưng công bình khi Chúa phán, và được trong sạch khi Chúa xét đoán. Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi. Nay, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. Xin hãy lấy chùi kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết, hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng rỡ, để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái lạc. Xin Chúa ngoảnh mặt khỏi các tội lỗi tôi, và xóa hết thảy sự gian ác tôi. Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa. Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ về sự cứu rỗi của Chúa, dùng thần linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. Bây giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, xin giải thoát tôi khỏi tội làm đổ huyết, thì lưỡi tôi sẽ hát ngợi khen sự công bình của Chúa. Chúa ơi, xin mở môi tôi, rồi miệng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa. Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc đã dâng; Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương; Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh để đâu. Cầu xin Chúa hãy làm lành cho Si-ôn tùy ý tốt Ngài; Hãy xây cất các vách thành của Giê-ru-sa-lem. Bây giờ Chúa sẽ ưa thích các của lễ công bình, của lễ thiêu, và các con sinh dâng trọn; Bây giờ người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

Chữ **thần linh - spirit**^{H7307} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **רוּחַ - ruwach**, số 7307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thần linh, thể không khí, hơi thở, gió của thiên đàng;*

Chữ **ngay thẳng - a right**^{H3559} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **כּוּן - kuwn**, số 3559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tính bền vững, tính vững chắc, sự mạnh mẽ, được đặt vào một địa vị, được hoàn thiện, đủ sức chịu đựng, được an toàn, được sửa soạn, không dao động, được phục hồi, được rập đúng theo khuôn mẫu;*

Chữ **thống hối - contrite**^{H1794} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **דָּכָא - dakah**, số 1794 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự làm cho tiêu tan ý định, sự ép tâm trí mình, sự ăn năn hối lỗi, sự ân hận vì điều đã làm, sự cúi mình xuống thấp,*

Thi-Thiên 51 do vua Đa-vít viết xuống lời cầu nguyện ăn năn của ông, sau khi ông đã phạm tội với Bát-sê-ba và về việc U-ri bị giết. Trong lời cầu nguyện ăn năn này, vua Đa-vít đã biện luận với Đức Chúa Trời rằng, từ khi còn nằm ở trong lòng mẹ, tội lỗi đã cai trị thân thể xác thịt ông, trong khi đó thần linh (tâm thần) của ông đã không được vững vàng để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Vậy nên ông đã cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến cho tâm thần của ông được vững vàng theo đúng chức năng và trách nhiệm của mình, để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong câu 7, vua Đa-vít viết: **Xin hãy lấy chùi kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết,**

Trong sự cầu nguyện ăn năn, vua Đa-vít đã nhắc đến mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về việc các thầy tế lễ phải làm để thanh tẩy kẻ bị bệnh phong, được chép trong sách Lê-vi ký đoạn 14.

Lê-vi ký 14:1-20: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này là luật lệ cho kẻ phong về ngày nó được sạch. Người ta sẽ dẫn người phong đến thầy tế lễ: thầy tế lễ sẽ ra ngoài trại quân mà khám bệnh cho. Nếu vít phong của người bệnh lành rồi, thì về phần người phải được sạch, thầy tế lễ sẽ truyền đem hai con chim vẫn sống và tinh sạch, cây hương nam, màu đỏ sẫm và nhành kinh giới. Thầy tế lễ bắt một trong hai chim đó trong chậu sành, trên nước chảy. Đoạn, bắt lấy chim còn sống với cây hương nam, màu đỏ sẫm, nhành kinh giới, đem nhúng trong huyết của chim kia đã cắt cổ trên nước chảy. Thầy tế lễ phải rảy huyết bảy lần trên người được sạch phong, và định người là tinh sạch, rồi thả con chim còn sống ra ngoài đồng. Kẻ được sạch sẽ giặt áo xống mình, cạo hết lông, tắm trong nước, rồi sẽ được tinh sạch. Kế đó người được vào trại quân, nhưng phải ở ngoài trại mình trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy người sẽ cạo hết lông, tóc, râu, và lông mày mình, giặt quần áo và tắm mình trong nước, thì sẽ được tinh sạch. Qua ngày thứ tám, người bắt hai chiên con đực không tì vít chi, một chiên con cái chưa giáp năm, không tì vít chi, ba phần mười ê-pha bột lọc, chế dầu, làm của lễ chay, và một lót dầu; thầy tế lễ làm lễ nên thanh sạch sẽ đem người đang được sạch và các vật đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc. Kế đó, thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai chiên con đực dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi với một lót dầu, và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, người giết chiên con đó trong nơi thường giết các con sinh dùng làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, tức là trong một nơi thánh, vì của lễ chuộc sự mắc lỗi thuộc về thầy tế lễ như của lễ chuộc tội vậy; ấy là một vật chí thánh. Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc sự mắc lỗi bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt; đoạn lấy lót dầu đổ trong bàn tay tả mình, nhúng ngón tay hữu vào dầu trong bàn tay tả mình, mà rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. Dầu còn lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. Dầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội dâng làm lễ chuộc tội cho người được sạch sự ô uế mình. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, dâng lên với của lễ chay trên bàn thờ; vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người này, thì người này sẽ được tinh sạch.

Việc vua Đa-vít cầu xin Giê-hô-Va Đức Chúa Trời lấy chày đập tội lỗi của xác thịt mình đó là sự hạ mình, tự ví bản thân mình chẳng khác chi kẻ bị bệnh phong vậy, vì nếu như kẻ bị bệnh phong đó mà không được thầy tế lễ chứng nhận là đã được sạch, thì bản thân ông cũng phải cách ly khỏi loài người vậy.

Bản thân vua Đa-vít đã nhận biết tội lỗi của mình là gồm ghiếc ở trước mặt Đức Chúa Trời, và tự bản thân ông không thể khiến mình được nên tinh sạch, nhưng ông muốn tâm linh ông được cứu rỗi, tức là được phục hồi lại theo tiêu chuẩn ban đầu trong Đức Chúa Trời, bấy giờ nhờ ơn thương xót của Đức Chúa Trời mà ông sẽ làm được công việc mà Chúa muốn ông làm. Vua Đa-vít đã cầu xin Đức Chúa Trời thương xót linh hồn ông, hầu cho nhờ ơn cứu rỗi của Chúa mà ông có thể làm được điều Chúa muốn ông làm.

Thi-Thiên 51:10-13: Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa. Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ về sự cứu rỗi của Chúa, dùng thần linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. Bấy giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa.

Trong Giao-ước mới, sứ đồ Phao-lô đã làm chứng trước mặt vua A-c-ríp-ba về ân điển của Đức Chúa Trời đã giải cứu ông khỏi quyền lực của tội lỗi và nhờ ân điển của Đức Chúa Trời ban cho mà ông đã ăn năn tội lỗi mình và cũng bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà ông được phục hồi quyền làm con cái Đức Chúa Trời và được làm tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Công vụ các sứ đồ 26:1-32: Bấy giờ vua A-c-ríp-ba biểu Phao-lô rằng: Người được phép nói để chữa mình. Phao-lô bèn giơ tay ra, chữa cho mình như vậy: Tâu vua A-c-ríp-ba, tôi lấy làm may mà hôm nay được gỡ mình tôi trước mặt vua về mọi điều người Giu-đa kiện tôi, nhất là vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết sự cãi lầy của họ. Vậy, xin vua hãy nhịn nhục mà nghe tôi. Cách ăn nết ở của tôi từ lúc tuổi trẻ, nơi giữa bốn quốc tôi và tại thành Giê-ru-sa-lem, thì mọi người Giu-đa đều biết cả. Vì

bằng họ muốn làm chứng về việc này, thì biết từ lâu ngày rồi, tôi là người Pha-ri-si, theo phe đó, rất là nghiêm hơn trong đạo chúng tôi. Hiện nay tôi bị đoán xét, vì trông cậy Lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ chúng tôi, lại mười hai chi phái chúng tôi, lấy lòng sốt sắng thờ phượng Đức Chúa Trời, cả đêm và ngày, mà trông đợi lời hứa ấy được trọn. Muôn tâu, thật là vì sự trông cậy đó mà tôi bị người Giu-đa kiện cáo. Ủa nào! các ông há lại ngờ chẳng có thể tin được rằng Đức Chúa Trời khiến những kẻ chết sống lại sao? Thật, chính mình tôi đã tin rằng nên dùng đủ mọi cách thế mà chống lại Danh Jê-sus ở Na-xa-rét. Thật tôi đã làm sự này tại thành Giê-ru-sa-lem: sau khi đã chịu quyền của các thầy tế lễ cả, thì tôi bỏ tù nhiều người thánh; và lúc họ giết các người đó, tôi cũng đồng một ý. Và lại, tôi thường trảy đi từ nhà hội này đến nhà hội kia, hà hiếp họ, để bắt họ phải nói phạm thượng, tôi lại nổi giận quá bắt bớ họ cho đến các thành ngoại quốc. Ấy vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi các thầy tế lễ cả, đang đi dọc đường, muôn tâu, lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng xuống, chói lói hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh tôi và kẻ cùng đi. Chúng tôi thấy đều té xuống đất, và tôi nghe tiếng phán cùng tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta? ngươi đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho người vậy. Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Jê-sus mà ngươi đang bắt bớ. Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì Ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chức việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy, cùng những việc Ta sẽ hiện đến mách cho ngươi. Ta sẽ bảo hộ ngươi khỏi dân này và dân ngoại là nơi Ta sai ngươi đến, đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi Ta được sự tha tội, cùng được phần gia tài với các thánh đồ. Tâu vua A-c-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời; nhưng đầu hết tôi khuyên dỗ người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. Kia, vì thế nên người Giu-đa đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết tôi. Song nhờ ơn Đức Chúa Trời bảo hộ, tôi còn sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ, không nói chi khác hơn là điều các đấng tiên tri và Môi-se đã nói sẽ đến, tức là Đấng Christ phải chịu thương khó, và bởi sự sống lại trước nhất từ trong kẻ chết, phải rao truyền ánh sáng ra cho dân sự và người ngoại. Người đang nói như vậy để bênh vực mình, thì Phê-tu nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, người lãng trí rồi; người học biết nhiều quá đến đổi ra điên cuồng. Phao-lô lại nói: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi chẳng phải lãng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật và phải lẽ. Vua biết rõ các sự này; lại tôi bền lòng tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì mọi việc đó chẳng làm ra cách chùng vụng đâu. Tâu vua A-c-ríp-ba, vua có tin các đấng tiên tri chẳng? Tôi biết thật vua tin đó! Vua A-c-ríp-ba phán cùng Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ! Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kíp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng này thôi! Vua bèn đứng dậy, quan tổng đốc và bà Bê-rê-nít cùng những người đồng ngồi đó cũng vậy. Khi lui ra rồi, các người nói cùng nhau rằng: Trong cách ăn ở người này, thật chẳng có chi đáng chết hoặc đáng bỏ tù cả. Vua A-c-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: Nếu người này chưa kêu nài đến Sê-sa, có thể tha được.

Sứ đồ Phao-lô đã không hề né tránh sự bị thế gian kết án, nhưng ông đã tận dụng cơ hội để làm chứng về mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cùng với sứ mệnh mà ông đã nhận được từ Đức Chúa Jê-sus Christ, đó là người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. (Câu 20).

Trọng tâm của sự ăn năn không phải chỉ là để người ta được giải thoát khỏi sự trừng phạt của luật pháp đối với những tội lỗi mà người ta đã phạm, nhưng là làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. Nghĩa là phải trở lại với Đức Chúa Trời và làm trọn bổn phận của tâm linh, là quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, như mạng lệnh ban đầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người:

Sáng thế ký 1:28-31: Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm

giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Trách nhiệm của mọi người tin Chúa đối với nhau liên quan đến sự ăn năn.

Như chúng ta đã nhận biết ý nghĩa của sự ăn năn - repentance^{G3340} đó là: *sự thay đổi sự suy nghĩ, sự xem xét lại vấn đề, sự ăn năn hối tiếc, sự hối hận; sự rèn luyện trí óc, sự tuân theo, sự chú ý gìn giữ, sự tôn trọng, sự nhận thức thấu đáo, sự hiểu biết, sự lĩnh hội được ý, sự quan tâm đến, sự cân nhắc kỹ;*

Lu-ca 17:1-4: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng: Không có thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được; song khôn thay cho ai là kẻ làm ra sự ấy! Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn. Các người hãy giữ lấy mình. Nếu anh em người đã phạm tội, hãy quở trách họ; và nếu họ ăn năn, thì hãy tha thứ. Dầu trong một ngày, họ phạm tội cùng người bảy lần và bảy lần trở lại cùng người mà nói rằng: Tôi ăn năn, thì hãy tha tội cho họ.

Trong hết thấy mọi sự của cuộc sống, đều có thể xảy ra những sự sai lầm, liên quan đến phần trách nhiệm tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời và những sự sai lầm đó dù cố ý hay là do vô tình mà vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì mọi người tin Chúa cũng không được phép coi thường mà cho rằng những sự vi phạm đó là nhỏ, vì quyền lực của ma quỷ sẽ kiện cáo người ta ở trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy nên mọi người tin Chúa phải nhắc nhở nhau tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời, vì mỗi người đều là chi thể trong thân thể của Đấng Christ và huyết của Đức Chúa Jêsus Christ đã chuộc những người đó lại cho Ngài. Vậy nên khi có sự vi phạm, mọi người phải biết ăn năn và nhắc nhở nhau phải ăn năn về những sự vi phạm đó, vì làm như vậy là chúng ta dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, bởi chúng ta đã tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi có những sự như vậy xảy ra, ngay cả khi có ai đó cố tình lợi dụng sự nhân từ của Đức Chúa Trời mà lạm dụng sự ăn năn để đối xử không công bình với anh em mình, thì chúng ta vẫn phải công bố sự tha thứ, điều đó không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không đoán xét những người phạm tội, nhưng Ngài sẽ tùy theo hoàn cảnh và tình trạng thuộc linh của những sự đó mà xem xét, vì Ngài là Đấng dò biết lòng dạ loài người.

Khải huyền 16:1-9: Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: **Hãy đi, trút bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình. Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến Danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài.**

Điều gì sẽ xảy ra đối với những người không ăn năn tội lỗi mình?

Vì hết thấy loài người đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vậy nên khi tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của sự sống mình, mà bằng chứng về sự tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ đó là sự tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời là tiếp nhận sự con đường dẫn người tin Chúa đến với Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng ban sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời. Để có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và hiểu biết Lẽ thật thì mọi người tin Chúa phải ăn năn tội lỗi mình, để được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi, là sự xoá bỏ mọi sự đã ràng buộc tâm linh của người ta trong thân thể xác thịt hay chết của người ấy. Bất luận người nào, đã được nghe Lời quở trách của Đức Chúa Jêsus Christ, đã nhận biết Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là không thể bỏ được, mà lại không tôn trọng quyền tể trị của Đức Chúa Trời trong hết thấy mọi sự đã được chép Kinh-Thánh, tự ý chiếm giữ những chức vụ mà không phải do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, thì người đó đã phạm tội ở trước mặt Đức Chúa Trời. Nếu những người đó không ăn năn tội lỗi mình và

không kết quả xứng đáng với sự ăn năn, thì người đó đã phạm tội không ăn năn vậy.

Ma-thi-ơ 11:20-24: Vì dân các thành mà Đức Chúa Jê-sus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên Ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mày, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên Ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mày.

Lu-ca 13:1-5: Cũng lúc ấy, có mấy người ở đó thuật cho Đức Chúa Jê-sus nghe về việc Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, lấy huyết trộn lộn với của lễ họ. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Các người tưởng mấy người đó vì chịu khốn nạn dường ấy, có tội lỗi trọng hơn mọi người Ga-li-lê khác sao? Ta nói cùng các người, không phải; song nếu các người chẳng ăn năn, thì hết thảy sẽ bị hư mất như vậy. Hay là mười tám người bị tháp Si-lô-ê ngã xuống đè chết kia, các người tưởng họ có tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác ở thành Giê-ru-sa-lem sao? Ta nói cùng các người, không phải; nhưng nếu các người chẳng ăn năn, thì hết thảy cũng sẽ bị hư mất như vậy.

Rô-ma 2:1-13: Vậy, hỡi người kia, người là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi đoán xét họ, người cũng lên án cho chính mình người nữa, bởi người đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ. Vả, chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc như thế, là hiệp với lẽ thật. Hỡi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy người tưởng rằng chính mình người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? Hay là người khinh để sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn sao? Bởi lòng người cứng cõi, không ăn năn, thì tự chấp chứa cho mình sự giận về ngày thanh nộ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh nộ. Sự hoạn nạn khốn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc; nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc. Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu. Phạm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xứng công bình vậy.

2 Ti-mô-thê 2:24-26: Vả, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ, vì đã bị ma quỷ bắt lấy dạng làm theo ý nó.

Khải huyền 2:4-5: Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó.

Khải huyền 2:20-23: Nhưng điều Ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ Ta, dạy dỗ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Nay, Ta quăng nó trên giường đau đớn, và phạm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì Ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và Ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại.